

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN
DEMOGRAPHY AND DEVELOPMENT

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:

1.2. Điều kiện:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.3. Học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Lựa chọn

1.4. Chương trình đào tạo: Cử nhân Y tế Công cộng

1.5. Số tín chỉ: 2; Số tiết: 30 LT + 60 TH

2. Tóm tắt mô tả học phần

Học phần Dân số và phát triển là học phần bắt buộc, một trong những học phần cơ sở của ngành Y tế công cộng. Học phần này giúp sinh viên phân tích được dân số học gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế, xã hội thông qua việc phân tích quy luật của các hiện tượng: sinh sản, tử vong, hôn nhân, di dân theo mô hình chuyển tiếp dân số. Bên cạnh đó, học phần này sẽ giúp sinh viên mô tả, phân tích được sự thay đổi của cấu trúc dân số, quy mô dân số của quốc gia thay đổi theo từng thời kì phát triển của nền kinh tế xã hội, đồng thời mô tả được các chính sách dân số cũng như mục tiêu chiến lược quốc gia nhằm duy trì sự phát triển bền vững của dân số quốc gia.

3. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra của học phần và Chuẩn đầu ra của bài học

3.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả
O1	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về dân số học và các công cụ để tính toán các chỉ số về dân số học
O2	Giúp sinh viên sử dụng được các công cụ dân số học và dự báo được tình hình phát triển dân số
O3	Giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng chính sách dân số

3.2. Chuẩn đầu ra học phần - CLO (Course Learning Outcome)

Học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu của học phần	CLO (CĐR học phần)
O1	CLO1: Trình bày và giải thích được các khái niệm của dân số học và sự liên quan của các khái niệm này với thực tiễn.
	CLO2: Tính toán được các chỉ số dân số học.
O2	CLO3: Phân tích được các yếu tố tác động đến các sự kiện dân số học.
	CLO4: Phân tích được vai trò của dân số học trong sự phát triển y tế - kinh tế - xã hội.
O3	CLO5: Trình bày được các chính sách dân số.
	CLO6: Phân tích được tình hình dân số tại Việt Nam và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số và phát triển.

4. Nội dung chi tiết học phần

Bài	Nội dung
Bài 1. Giới thiệu môn học. Đại cương về dân số học	1.1. Định nghĩa dân số học 1.2. Các học thuyết dân số hiện đại 1.3. Các chỉ số dân số học (demographic measures): số đếm, tỉ số, tỉ lệ, tỉ suất, tuổi.
Bài 2. Chuyển tiếp dân số và quy mô dân số	2.1. Quá trình phát triển, sơ đồ, và ý nghĩa của thuyết chuyển tiếp dân số 2.2. Case study: Hàn Quốc qua các giai đoạn chuyển tiếp dân số 2.3. Quy mô và quá trình tăng dân số của nước ta theo thuyết chuyển tiếp
Bài 3. Cấu trúc dân số và tháp tuổi	3.1. Cấu trúc dân số theo giới tính 3.2. Cấu trúc dân số theo tuổi 3.3. Tháp tuổi 3.4. Phân tích cấu trúc dân số và tháp tuổi của Việt Nam
Bài 4. Sự kiện sinh sản	4.1. Đại cương và các định nghĩa 4.2. Các chỉ số sinh sản 4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh
Bài 5. Sự kiện hôn nhân	5.1. Các khái niệm hôn nhân 5.2. Các chỉ số hôn nhân. 5.3. Các vấn đề liên quan đến kết hôn, ly hôn của Việt Nam.
Bài 6. Sự kiện tử vong	6.1. Các chỉ số tử vong 6.2. Nguyên nhân tử vong 6.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức tử vong
Bài 7. Chuẩn hóa	7.1. Mục đích của việc chuẩn hóa 7.2. Phương pháp chuẩn hóa trực tiếp và gián tiếp 7.4. Thực hành: chuẩn hóa tỉ suất tử vong
Bài 8. Di dân	8.1. Khái niệm và định nghĩa 8.2. Các chỉ số di dân 8.3. Tình hình di dân tại Việt Nam và các quốc gia

Bài	Nội dung
Bài 9. Chính sách dân số. Mục tiêu phát triển bền vững	9.1 Khái niệm và đặc điểm 9.2. Phân loại và lượng giá tác động của chính sách dân số 9.3. Chiến lược quốc gia về dân số và sức khỏe sinh sản giai đoạn 2021–2030 9.4. Mục tiêu phát triển bền vững 9.5. Tiến độ tại Việt Nam
Bài 10. Sơ đồ Lexis	10.1. Cấu trúc sơ đồ Lexis 10.2. Đọc và phân tích một sơ đồ Lexis 10.3. Thực hành: Biểu diễn số liệu trên sơ đồ Lexis 10.4. Case study: Ứng dụng sơ đồ Lexis trong một công bố khoa học
Bài 11. Bảng sống	11.1. Các số liệu trong một bảng sống 11.2. Cách tính toán một bảng sống 11.3. Diễn giải và trực quan hóa số liệu từ một bảng sống 11.4. Một số chỉ số dân số học liên quan đến bảng sống
Bài 12. Dự báo dân số	12.1. Nguyên lý và tổng quan một số phương pháp dự báo dân số 12.2. Phương pháp thành phần đoàn hệ (cohort-component method) 12.3. Case study: Kết quả dự báo dân số tại Việt Nam
Bài 13. Dự báo gánh nặng bệnh tật và tử vong	13.1. Mô hình trạng thái sức khỏe (health states model) 13.2. Thực hành xây dựng mô hình dự báo bệnh tật 13.3. Phân tích trường hợp giả định và ước lượng tác động
Bài 14. Dân số và các vấn đề về kinh tế xã hội, môi trường và y tế	14.1. Dân số và các vấn đề về xã hội 14.2. Dân số và sự phát triển kinh tế 14.3. Dân số, tình trạng sức khỏe và tình hình sử dụng dịch vụ y tế 14.4. Tác động của sự phát triển dân số lên môi trường và các mục tiêu phát triển bền vững

5. Học liệu

[1] Bộ môn Dịch tễ Học, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch (2018) Dân số học. Lưu hành nội bộ

[2] Tổng Cục Dân số - Quỹ Dân số Liên hợp Quốc, Thống kê Dân số - KHHGD, Hà Nội, 2011, 154 t.

[3] Tổng cục Thống kê, Tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999, 2009, 2019; Nhà Xuất bản thống kê, Hà Nội.

[4] Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, Giáo trình Dân số học Cơ bản, Hà nội, 2011, 43t.

[5] John R. Weeks, Population An Introduction to Concepts and Issues, Wadworth 2012: 607.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá	Phương pháp và Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ %
A1. Đánh giá quá trình	A1. Câu hỏi trắc nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	30%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2. Câu hỏi tự luận/trắc nghiệm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%
Tổng cộng		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	100%

7. Quy định của học phần

- Sinh viên hoàn thành môn học khi thỏa điều kiện: Điểm tổng kết môn học $\geq 4,0$